

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2020/HS-ST**
Ngày: 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tranh
2. Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Vũ Lê Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST ngày 18/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/4/2020, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/7/2001; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: khu 8, xã XL, huyện LT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị Đường Ng; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*).

Bị hại: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: khu 6, xã SD, huyện LT, tỉnh PT.

Chỗ ở: SN 08, ngõ 29, đường Vũ Duệ, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2020, Nguyễn Ngọc T sinh năm 2001, đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 8, xã XL, huyện LT, tỉnh PT, đến quán Internet trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn sau đó truy cập tài khoản Facebook “Màng Dương” của mình nhắn tin vào tài khoản facebook “Q Râu” của Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993, trú tại: Xã SD, huyện LT, tỉnh PT là chủ của

hàng điện thoại có địa chỉ tại số 25, đường Nguyễn Du, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT mục đích lừa hỏi mua điện thoại di động có giá trị sau đó sẽ chiếm đoạt điện thoại di động của anh Q. Quá trình nhắn tin T hỏi mua điện thoại Iphone 8 plus, màu vàng, 256 GB nhưng anh Q trả lời chỉ còn điện thoại Iphone 8 plus, màu vàng, 64 GB (đã qua sử dụng) với giá tiền là 7.900.000 đồng. T đồng ý mua Iphone 8 plus, màu vàng, 64 GB (đã qua sử dụng) với giá 7.900.000 đồng và mua thêm một bộ sạc pin Iphone giá 100.000 đồng, cách thức giao dịch thanh toán T và Q thống nhất là chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Q và Q sẽ chuyển điện thoại đến địa điểm theo yêu cầu của T. Sau khi đã thỏa thuận được phương thức giao dịch và được anh Q cung cấp số tài khoản, T đã nhắn tin đến tài khoản Facebook có tên là “Hai Thiên (Vương Hoàn)” mà T biết trên mạng xã hội nhờ chỉnh sửa hình ảnh thông báo tin nhắn hóa đơn biên lai trên điện thoại là đã chuyển thành công số tiền 8.000.000 đồng từ ngân hàng Vietcombank đến tài khoản ngân hàng của anh Q, sau đó T chuyển tin nhắn hình ảnh hóa đơn biên lai giả cho anh Q, để anh Q tin là T đã chuyển khoản thành công. Sau khi nhận được tin nhắn hình ảnh chuyển tiền thành công, anh Q đã gói hàng và gửi hàng qua xe buýt theo yêu cầu của T, điểm nhận hàng ở bến dừng xe buýt cổng chính Đền Hùng thuộc xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT. Do bận việc nên T không kịp nhận hàng, anh Q đã yêu cầu T trực tiếp đến cửa hàng “Smartphone Q Râu” để lấy điện thoại và sạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 01/01/2020, T điều khiển xe mô tô BKS: 19S1-16002 đến cửa hàng của anh Q và tự nhận mình là xe ôm đến nhận hàng cho tài khoản Facebook “Màng Dương”. Sau khi lấy được điện thoại Iphone 8 plus, màu vàng, 64 GB (đã qua sử dụng) kèm sạc pin điện thoại, T mang về nhà và sử dụng.

Đến ngày 02/01/2020 T dùng điện thoại Iphone 8 plus chiếm đoạt được tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Màng Dương” nhắn tin cho anh Q hỏi mua điện thoại Iphone XS max, màu đen, dung lượng 64 GB (đã qua sử dụng), anh Q báo giá điện thoại là 12.900.000 đồng cùng sạc điện thoại đi kèm giá 100.000 đồng. T tiếp tục sử dụng thủ đoạn như đã nêu trên và gửi tin nhắn hình ảnh hóa đơn biên lai giả đã chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng cho anh Q với số tiền chuyển khoản là 13.000.000 đồng. Do chưa nhận được tiền vào tài khoản cả 02 lần giao dịch anh Q nghi ngờ đã bị lừa, nên đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/01/2020, anh Q trực tiếp cùng nhân viên của hàng đến địa chỉ giao hàng theo yêu cầu của T tại xã Tiên Kiên, huyện LT, tỉnh PT, khi T đang trao đổi nhận điện thoại thì anh Q đã giữ T và đưa đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự số 02/2020/HĐĐG-KL ngày 03/01/2020 và số 17/2020/HĐĐG-KL ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố VT kết luận:

“- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS 64 GB, đã qua sử dụng có giá là: 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Đối với 01 bộ dây sạc điện thoại IPHONE 8, đã qua sử dụng có giá là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng cộng: $7.250.000 + 120.000 = 7.370.000$ đồng.”

“- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX 64 GB, đã qua sử dụng có giá là: 11.196.000 đồng (Mười một triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

- Đối với 01 bộ dây sạc điện thoại Iphone, đã qua sử dụng có giá là : 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng cộng: $11.196.000 + 120.000 = 11.316.000$ đồng.”

Như vậy, tổng giá trị tài sản của hai lần T thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt là: 18.686.000 đồng.

Đối với tài khoản Facebook có tên là “Hai Thiên (Vương Hoàn)”, T không biết chính xác là của ai mà chỉ thông qua mạng xã hội , sau khi xảy ra sự việc trên, tài khoản Facebook này đã khóa nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được ai là chủ tài khoản, nên tách ra xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng và đồ vật tài sản bị tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, BKS: 19S1-16002; 01 điện thoại JVJX2 màu xanh, gắn sim 1 số 0845535289, và sim 2 số 0931653864; 01 điện thoại Iphone 8 plus 64 GB, imei số 354838092334361 kèm sim 0366540230; 01 sạc Iphone 8 plus gắn tem Smartphone. Tạm giữ của anh Nguyễn Duy Q: 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, 64 GB kèm 01 bộ sạc điện thoại Iphone; 01 tập tài liệu photo nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook có tên “Q Râu” và tài khoản Facebook có tên “Màng Dương” được đánh số trang từ 01 đến 30.

Cơ quan điều tra đã làm rõ: 01 tập photo nội dung tin nhắn giữa tài khoản Facebook có tên “Q Râu” và tài khoản Facebook có tên “Màng Dương” được đánh số trang từ 01 đến 30, là nội dung quá trình trao đổi mua điện thoại Iphone 8 plus và Iphone XS max giữa Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Duy Q là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của của T được đánh dấu bút lục lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-VT ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Duy Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết và cần xác nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại do cơ quan Công an lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 03 sim điện thoại, sim số 0845535289, 0931653864 và 0366540230 thu giữ của bị cáo.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại có biên bản lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

Ngày 01/01/2020 Nguyễn Ngọc T đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, 64GB (đã qua sử dụng) và mua 01 bộ sạc pin Iphone với giá 7.370.000 đồng của anh Nguyễn Duy Q là chủ cửa hàng “Smartphone Q Râu” tại số 25 đường Nguyễn Du, phường NT, thành phố VT.

Ngày 02/01/2020 Nguyễn Ngọc T lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, 64GB (đã qua sử dụng) và 01 bộ sạc pin Iphone trị giá 11.316.000 đồng của anh Nguyễn Duy Q nhưng bị phát hiện khi đang giao nhận điện thoại cùng phụ kiện với anh Q.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là

18.686.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174, quy định:

“ 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, phạm loại tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tài sản thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, vỏ màu xanh đã qua sử dụng đây là tài của bị cáo vì vậy áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Duy Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết và cần xác nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại do cơ quan Công an lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 sim gồm sim số 0845535289, 0931653864 và 0366540230 thu giữ của bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, BKS: 19S1-16002, giấy chứng nhận đăng ký xe chủ xe là bà Nguyễn Thị Đường N, sinh năm 1972, trú tại: khu 8, xã XL, huyện LT, tỉnh PT là mẹ đẻ của T. Việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi đâu, làm gì thì bà Nga không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô BKS 19S1-16002 cho bà Nga là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 03 sim điện thoại, sim số 0845535289, 0931653864 và 0366540230 thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại có biên bản lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- CA tỉnh PT,
- CA TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Bình Luyến

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 28 tháng 4 năm 2020;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến